

## NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH TRÊN TRANG PHỤC NỮ CỦA TỘC NGƯỜI MÔNG HOA

Nguyễn Thị Loan<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Nhung<sup>2</sup>

**Tóm tắt:** Bài viết nghiên cứu về nghệ thuật tạo hình trang phục nữ của tộc người Mông Hoa ở Lào Cai nhằm lí giải về nguyên lí tạo hình trang phục, kỹ thuật trang trí; vai trò của các kĩ thuật trang trí như vẽ sáp ong, thêu thổ cẩm, đắp ghép vải trong việc hình thành bố cục thị giác trang phục. Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp điền dã, phân tích tư liệu qua quan sát thực địa, chụp ảnh, ghi chép trên địa bàn của Bắc Hà, Lào Cai trong thời gian tháng 8 năm 2025, kết hợp với phương pháp nghệ thuật học nhằm phân tích hai bộ trang phục của phụ nữ Mông Hoa tiêu biểu là trang phục thường ngày và trang phục lễ hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy trang phục của phụ nữ Mông Hoa được tạo hình theo cấu trúc và nguyên lí thị giác rõ ràng như: Về phom dáng từ cấu trúc hình học cơ bản như hình chữ nhật, hình vuông, hình thang; về trang trí được triển khai sắp xếp bố cục các mô típ hoa văn theo các nguyên lí lặp lại, đối xứng, đan xen và đối lập/ tương phản tạo nên tính nhịp điệu thị giác đặc trưng. Đặc biệt ba kỹ thuật vẽ sáp ong, thêu thổ cẩm và đắp ghép vải luôn được khai thác phối hợp tạo thành các lớp không gian nền đậm, trung gian và điểm nhấn sáng theo từng vị trí của mảnh hình. Bài viết góp phần làm rõ các giá trị tạo hình của trang phục từ góc nhìn nghệ thuật học, đồng thời gợi mở ý tưởng nghiên cứu các giá trị nghệ thuật truyền thống, dân gian vào ứng dụng thiết kế thời trang đương đại.

**Từ khoá:** hoa văn, hoạ tiết trang trí, nghệ thuật tạo hình, vẽ sáp ong, thêu thổ cẩm.

### 1. MỞ ĐẦU

Trang phục nữ của người Mông Hoa là sản phẩm sáng tạo của tri thức dân gian phản ánh chân thực tư duy văn hoá, nghệ thuật và thẩm mỹ của cộng đồng tộc người Mông Hoa ở Lào Cai. Vậy những điều này được biểu hiện cụ thể như thế nào trên trang phục, bài viết sẽ được triển khai từ các câu hỏi nghiên cứu như sau:

Thứ nhất, tạo hình về phom dáng, kết cấu, hoa văn hay kĩ thuật trang trí được sáng tạo như thế nào để tạo nên giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ cho trang phục?

Thứ hai là cách thức tổ chức các mô típ trang trí trên trang phục được bố cục sắp đặt theo nguyên lí tạo hình nào?

Thứ ba là trên trang phục của phụ nữ Mông Hoa có sử dụng các kĩ thuật vẽ sáp ong, thêu thổ cẩm, đắp ghép vải, vậy những kĩ thuật này có vai trò ra sao trong việc hình thành bố cục thị giác của trang phục?

<sup>1</sup> Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

<sup>2</sup> Trường ĐHSP Hà Nội 2

Từ những câu hỏi trên, nghiên cứu đặt ra giả thuyết rằng trang phục của phụ nữ Mông Hoa không chỉ là sản phẩm đáp ứng công năng sử dụng phù hợp với môi trường sống, điều kiện tự nhiên của miền núi phía Bắc ở Việt Nam mà còn là một hệ thống tạo hình chặt chẽ, kết hợp với các kỹ thuật trang trí chủ đạo như vẽ sáp ong, thêu thổ cẩm, đắp ghép vải nhằm tạo không gian thị giác cho trang phục.

Về phạm vi, nghiên cứu tập trung khảo sát hai bộ trang phục thường ngày [Hình 1.a] và trang phục lễ hội [Hình 1.b] của phụ nữ Mông Hoa được trưng bày, lưu giữ tại Dinh thự Hoàng A Tường ở Bắc Hà, Lào Cai, thời gian khảo sát, ghi chép và chụp hình vào tháng 7 năm 2025. Hai bộ trang phục được lựa chọn để phân tích sâu nghệ thuật tạo hình.

Về phương pháp nghiên cứu, bài viết sử dụng 2 phương pháp chính là điền dã và phân tích nghệ thuật học. Qua nghiên cứu điền dã tác giả tiến hành quan sát trực tiếp và trải nghiệm mặc thử trang phục. Nhận thấy ở mỗi bộ trang phục hoàn chỉnh bao gồm các yếu tố cấu thành như áo, váy, thắt lưng, tạp dề, khăn hoặc mũ đội đầu, xà cạp, trang sức. Những tư liệu thu thập được trong quá trình điền dã kết hợp với nguồn tài liệu thứ cấp sẽ giúp tác giả đối chiếu đảm bảo độ tin cậy cho những nội dung phân tích. Phương pháp phân tích nghệ thuật học sẽ tập trung vào 4 nhóm tiêu chí. Thứ nhất là cấu trúc hình học của trang phục. Thứ hai là quan hệ tỷ lệ giữa các thành tố như áo, váy, thắt lưng, tạp dề, xà cạp với cơ thể người mặc. Thứ ba là cách thức tổ chức các đường nét, mảng hình, màu sắc theo các nguyên lý thị giác tạo nên tính nhịp điệu, đối xứng, lặp lại, tương phản hay đan xen. Thứ tư là vai trò của từng kỹ thuật trang trí như vẽ sáp ong, thêu thổ cẩm, đắp ghép vải trong việc tạo hiệu quả thị giác.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Tạo hình kết cấu và hình dáng của trang phục

Yếu tố chính cấu thành nên hình dáng của trang phục bao gồm áo, váy, quần, tạp dề, xà cạp. Cũng giống như những tộc người khác, trang phục của người Mông Hoa được tạo hình theo nhu cầu thiết thực của mỗi người trong thế giới tự nhiên, xã hội. Mỗi yếu tố cấu thành trang phục đều được tạo hình theo công năng sử dụng. Người Mông Hoa sinh sống chủ yếu ở các vùng núi Tây Bắc, nơi có địa hình dốc phức tạp, khí hậu lạnh (mùa lạnh thường kéo dài hơn mùa hè), môi trường lao động là những nương rẫy chạy theo sườn đồi. Từ những điều kiện tự nhiên hết sức khắc nghiệt của môi trường sống, người Mông Hoa đã thích nghi và sáng tạo trang phục phù hợp với điều kiện sống nơi đây. Chính điều này đã hình thành lên kết cấu và hình dáng của trang phục.

Trong quá trình nghiên cứu điền dã và trải nghiệm mặc thử trang phục, tác giả nhận thấy trang phục của phụ nữ Mông Hoa khá dày và nặng. Dày là do trên nền vải lanh họ sử dụng các kỹ thuật trang trí như thêu thổ cẩm kết hợp với kỹ thuật đắp vải, đặc biệt họ thường mặc lồng các lớp áo chồng lên nhau, lớp áo ngoài cùng được thêu trang trí một cách tỉ mỉ và tạo độ đậm đặc thành mảng hình lớn ở vùng quanh cổ và chéo xuống sườn áo. Phía dưới eo được quấn một tấm tạp dề cũng được thêu kín đặc, có chức năng ban đầu

là bảo vệ lớp váy bên trong không bị lấm bẩn trong quá trình lao động làm nương rẫy cũng như ở nhà nấu cơm. Tạp dề còn có chức năng giữ định hình trang phục không bị xô lệch khi di chuyển hoặc lao động. Từ những công năng đó, tạp dề dần trở thành một yếu tố quan trọng của trang phục, do đó tạp dề cũng được thêu trang trí tạo nên các giá trị văn hoá, nghệ thuật và thẩm mỹ chung của trang phục.

Phần thân dưới của trang phục là váy và quần, váy được mặc phủ ngoài có hình dáng xoè xếp nếp, trên nền vải cũng được trang trí cầu kỳ bởi kỹ thuật trang trí như vẽ sáp ong, thêu thổ cẩm hay đắp vải. Do di chuyển địa hình leo dốc cùng với khí hậu lạnh và để thuận lợi cho quá trình lao động ở nương rẫy, phụ nữ Mông Hoa thường mặc thêm quần và quần xà cạp. Quần và xà cạp được tạo hình ôm gọn với cơ thể, đối lập với hình dáng của chiếc váy xoè rộng đã tạo nên nét đặc trưng trong văn hoá mặc của phụ nữ Mông Hoa.

Trang phục nữ Mông Hoa được tạo bởi cấu trúc hình học cơ bản, trong đó thân áo thiên về dạng hình chữ nhật kéo dài theo trục đứng, tay áo mở rộng theo dạng hình thang, tạp dề có dạng hình vuông hoặc chữ nhật dùng phủ bên ngoài thân trước, váy được xếp ly khi mặc lên người tạo thành hình thang xuôi. Sự kết hợp giữa các cấu trúc hình học cơ bản này tạo nên một hệ hình thị giác ổn định, chắc chắn, dễ nhận diện. Trong tổng thể trang phục có thể thấy, bố cục trang phục được chia thành 3 phần thu hút thị giác, phần áo giữ vai trò trọng tâm thị giác ở nửa trên cơ thể, tạp dề giữ vai trò trọng tâm thị giác ở giữa thân, và váy thu hút ở thân dưới. Ở mỗi phần đều có các mảng trang trí dày đặc nhưng lại được điều hướng khác nhau như nửa thân trên hướng bố cục trang trí vòng quanh cổ và chạy chéo xuống kết thúc ở sườn áo, nối tiếp là tạp dề có bố cục chuyển tiếp, là vị trí trung gian có hướng thị giác dọc thân xuống phần chân váy. Phần chân váy được xếp li liên tục tạo nhịp điệu theo trục dọc, đồng thời lại có hướng mở rộng thân dưới theo dáng váy hình thang, để tăng hiệu ứng thị giác, các nhóm hoa văn được bố cục theo trục ngang. Điều này cho thấy tính nhịp điệu trong tổ chức, sắp xếp các mô típ trang trí của trang phục đã tạo sức hút mạnh mẽ. Điểm thú vị trong tạo hình trang phục nữ Mông Hoa là sự kết hợp bố cục trang trí mang tính nhịp điệu cao này đặt trên hệ hình thị giác ổn định đã tạo nên những đặc trưng riêng biệt cho trang phục. Đây chính là cách tư duy tạo hình phẳng, hiểu một cách đơn giản rằng tạo hình phẳng là cách tổ chức trang phục từ các mảnh vải phẳng có dạng hình học cơ bản như hình chữ nhật, hình vuông, hình thang ghép nối, quần phủ và chùng lớp, ít tạo khối trong quá trình cắt may, chỉ hình thành khối khi trang phục mặc lên cơ thể người.



**Hình 1.** Trang phục nữ Mông Hoa [tác giả chụp tại dinh thự Hoàng A Tường ở Bắc Hà] và hình minh hoạ kết cấu, hình dáng trang phục [tác giả minh hoạ].

Tư duy tạo hình phẳng không chỉ có trang phục của người Mông Hoa mà xuất hiện nhiều trong trang phục dân gian, truyền thống của các tộc người trên thế giới. Đây là dạng tư duy căn bản, sử dụng những hình học đơn giản để chắp ghép sáng tạo thành những kiểu dáng trang phục ban đầu. Tuy nhiên mỗi tộc người sẽ dựa vào nhu cầu và điều kiện thực tế như môi trường sống tự nhiên, khí hậu, địa lí để sáng tạo thành những sản phẩm của mình mang giá trị văn hoá bản địa. Tạo hình kết cấu và hình dáng trang phục của người Mông Hoa cũng được xây dựng trên nền tảng như vậy. Cái hay của người Mông Hoa đó chính là họ đã sáng tạo cấu trúc trang phục dựa trên những nhu cầu tất yếu của con người trong môi trường sống kết hợp với nhận thức về thế giới quan để chuyển hoá chúng thành màu sắc, thành hoạ tiết hoa văn trang trí lên trang phục. Đây chính là những

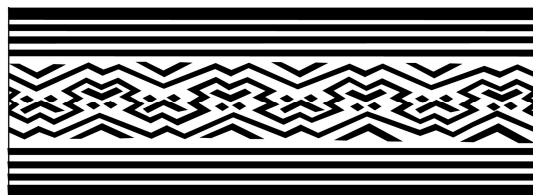
giá trị đặc sắc mà cộng đồng người Mông Hoa, trang phục thể hiện được mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, biểu hiện thành các cấp độ như từ thích nghi, yêu thích, tôn trọng và trở thành tín ngưỡng dân gian, trang phục đã dần được thẩm mỹ hoá, biểu tượng hoá và tạo nên bản sắc tộc người.

## 2.2. Tạo hình hoạ tiết hoa văn trên trang phục

### - Tư duy tạo hình hoạ tiết hoa văn

Hoạ tiết hoa văn trang trí trên trang phục của người Mông Hoa là những đồ án mang tri thức bản địa rất cao. Người Mông Hoa đã nhìn thế giới quan và thể hiện thế giới đó bằng những ngôn ngữ tạo hình rất riêng trên trang phục. Thông qua trang phục, chúng ta có thể thấy được các mô típ hoạ tiết hoa văn khá phong phú trong cách thức tạo đường nét, mảng hình và bố cục sắp đặt.

Hoa văn trên trang phục nữ Mông hoa được xây dựng phần lớn là các dạng đường thẳng, đường ngang, đường chéo, đường cong, đường kỷ hà... chúng được ghép thành các dạng hình học, hình vuông, hình chữ nhật để miêu tả các con vật trong thế giới tự nhiên như con ốc, giun, con cua, con chim hay tả các loài thực vật như cỏ cây, hoa tỏi, hoa bí, hoa đào và các đồ vật thân thuộc sử dụng hàng ngày như bàn, ghế, và công cụ lao động... Điều đáng chú ý không nằm ở việc mô típ bắt nguồn từ con vật, thực vật hay đồ vật quen thuộc mà ở cách các hình tượng ấy được quy đổi thành ngôn ngữ tạo hình mang tính khái quát cao. Hoa văn không theo lối tả thực mà thiên về nhịp điệu hình học và cảm giác trật tự thị giác. Sự sáng tạo độc đáo của người Mông Hoa là ở chỗ họ sử dụng phần lớn là các đường thẳng (đường cong có nhưng xuất hiện không nhiều) để miêu tả những đối tượng có hình dáng phức tạp trong thế giới tự nhiên. Điều này chứng minh về trí tưởng tượng và tư duy sáng tạo của người Mông Hoa là rất cao.



**Hình 2.** Hoạ tiết hoa văn được cách điệu theo dạng hình học [tác giả chụp]

Chính tư duy sử dụng các đường nét thẳng dưới dạng ngang, dọc, chéo hay kỷ hà đó đã tạo thành các nhóm hoạ tiết hoa văn trang trí, do đó hầu hết các nhóm hoa văn trên

trang phục được tạo hình không theo lối tả thực. Điều này đã tạo nên bản sắc văn hoá trang phục rất riêng của đồng bào vùng cao Tây Bắc.

Tư duy tạo hình hoạ tiết hoa văn của người Mông còn thể hiện sự sáng tạo thông qua nghệ thuật sắp đặt bố cục. Phần lớn các mảnh hình trang trí trên trang phục của người Mông Hoa sử dụng bố cục cân đối và áp dụng nhiều nguyên lí nghệ thuật như:

- Nguyên lí nhắc lại/ lặp lại: nguyên lí lặp lại được thể hiện trong bố cục các dải hoa văn đường diềm váy, tạp dề. Các mô típ được nhắc lại liên tục theo hướng trục dọc, trục ngang tạo thành những mảng hình trang trí lớn. Sự lặp lại này không chỉ làm tăng tính trang trí mà còn tạo nhịp điệu thị giác chuyển động liên tục. Các mô típ luôn được biến đổi về kích thước, màu sắc, đậm nhạt ở mỗi vị trí khác nhau, nhờ đó mà bề mặt vải luôn giữ được tính thống nhất mà không đơn điệu nhàm chán.

- Nguyên lí biến đổi: Các mô típ trang trí trên trang vừa được nhắc lại ở những vị trí khác nhau, nhưng đồng thời sẽ có sự thay đổi về kích thước, màu sắc hoạ tiết nhằm tạo nên sự đa dạng về tính trang trí đồng thời vẫn đảm bảo sự thống nhất trong tổng thể.

- Nguyên lí đối xứng trong tạo hoa văn và sắp xếp bố cục: Nguyên lí đối xứng ở đây tạo ra cảm giác cân bằng, ổn định thông qua các vùng trang trí như cổ áo, tạp dề, váy. Do đó hầu hết các mô típ hoa văn trên trang phục của người Mông Hoa đều cho chúng ta thấy được cảm giác hài hoà và sự cân bằng thị giác.

- Nguyên lí tạo hiệu ứng chuyển động: Hiệu ứng chuyển động được hiểu là cảm giác về sự di chuyển của các đường nét, hoạ tiết, mô típ và màu sắc của hoa văn có chiều hướng nhất định và mang tính liên tục, khiến mắt người nhìn có xu hướng di chuyển theo. Chẳng hạn như mô típ xoắn ốc không tạo cảm giác đứng yên, đường gấp khúc, đường chéo được lặp lại theo hàng lối... Do đó chuyển động ở đây không phải là chuyển động vật lí mà là cảm giác động được tạo ra bằng tổ chức thị giác của các yếu tố tĩnh. Nguyên lí này được áp dụng khá nhiều ở các nhóm bố cục hoa văn khác nhau trong miêu tả cùng đối tượng như hoa văn xoắn ốc.

- Nguyên lí tạo sự tương phản: Sự tương phản được biểu hiện ở nhiều cấp độ như tương phản giữa nền chàm trầm và hoạ tiết sáng màu, sự tương phản giữa bề mặt phẳng của vẽ sáp ong với bề mặt nổi của thêu, tương phản trong biểu cảm của đường nét thẳng với đường cong mềm mại. Chính những yếu tố tương phản này đã làm cho trang phục nữ Mông Hoa có chiều sâu thị giác.

- Nguyên lí đan xen, lồng ghép: Để tăng tính sáng tạo thì hầu hết các mô típ trang trí trong mỹ thuật, kiến trúc, nội thất và thời trang cũng đều áp dụng thủ pháp nghệ thuật này. Đó là sự sắp xếp lồng ghép, đan xen các đường, mảng, hình, hoạ tiết nhằm tạo lên không gian nghệ thuật, cũng như thể hiện được tư duy sáng tạo của mỗi lĩnh vực hay của chủ thể. Nguyên lí này ta cũng thấy rất rõ trong hoa văn trang trí trang phục của người Mông Hoa, như sự lồng ghép các nhóm hình tam giác, zíc zắc, xoắn ốc, đường thẳng, hình thoi/ ô trám, hình vuông, hình chong chóng hay những chấm li ti... khá linh hoạt ở

các vị trí cổ áo, tay áo, tạp dề, váy. Điều này cho thấy chủ đích của việc sắp xếp các mô típ trang trí luôn lồng ghép thành từng lớp, tạo nên bề mặt dày nhưng không rối, sự tiết chế các mảnh hình theo nguyên lý tương phản kết hợp với đan xen, lồng ghép đã làm nên giá trị tạo hình của hoa văn trên trang phục.

Nguyên lý đan xen còn thể hiện ở cách sắp đặt màu sắc của các họa tiết. Những mảng màu đậm nhạt luôn được lồng ghép để tạo nên không gian, không có họa tiết nào là chính là phụ mà chúng đều cùng nhau tạo nên được mảng hoa văn đẹp mắt.



**Hình 3.** Mảng hình họa tiết hoa văn trang trí trên trang phục thể hiện các thủ pháp nghệ thuật trong tạo bố cục [tác giả chụp].

Tư duy tạo hình trong sáng tạo họa tiết hoa văn trang trí trên trang phục của người Mông Hoa không chỉ dừng lại ở cách biểu hiện bên ngoài mà mỗi họa tiết hoa văn còn thể hiện những triết lý nhân sinh sâu sắc. Điều này đã tạo nên giá trị cho sự sáng tạo hoa văn trang trí trên trang phục của người Mông Hoa. Hầu hết các nhóm hoa văn sẽ được sắp đặt theo cặp chẵn đối xứng, đăng đối hoặc ở dạng đường diềm thì các nhóm hoa văn này được phát triển liên tục theo dạng hàng lối. Phải chăng đó là tư duy về tính cộng đồng, tính nhân sinh quan cũng như thể hiện tư duy về tính phồn thực. Mỗi nhóm đối tượng trong tự nhiên được lựa chọn làm hoa văn trang trí, chúng đều mang những ý nghĩa riêng, như hình hoa cúc là biểu tượng của mặt trời, đồng thời cũng là biểu tượng của mùa thu, khí tiết thanh tạo thường được thêu ở các vị trí cổ áo. Hoa đào là biểu tượng của mùa xuân, gắn với duyên lành và được trang trí nhiều trên váy cưới cũng như ở các sản phẩm khác trang trí trong nhà. Tác giả Diệp Trung Bình cho biết: *Cây đào là loại cây trừ tà, sát quỷ (cành đào là dương tính, ma quỷ là âm tính), đồng thời là biểu trưng của nguồn hạnh phúc, sự no đủ... Hoa bầu, quả bầu (có nhiều hạt) có ý nghĩa lớn trong đời sống tâm linh của người Mông. Quả bầu là biểu trưng cho sự đông con nối dõi. Quả bí còn sinh ra các dũng sĩ tài ba trong truyện cổ tích thần kỳ của người H'mông... tôi để kỷ ma tà [1].*

Ngoài ra các con vật, linh vật cũng có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống tâm linh của người Mông Hoa, tác giả Diệp Trung Bình cho biết thêm: *Con rồng là biểu trưng cho sự tốt đẹp, gắn với việc cầu mong sự no đủ, hạnh phúc. Theo tư duy của người H'Mông, hình tượng rồng được khái quát hoá bằng mô típ hoa văn [1].* Hoa văn này xuất hiện nhiều ở những mảng trang trí trên trang phục, chúng nằm đan xen với các nhóm hoa văn xoắn

ốc, chấm li ti, chữ x, ngôi sao... nhằm tạo nên những mảng đồ án hoa văn đặc sắc. Các hoạ tiết cách điệu biểu trưng cho mặt trời, sấm chớp, mưa... cũng được sử dụng phổ biến trên trang phục.

Như vậy trên trang phục của phụ nữ Mông Hoa là cả một thế giới quan sinh động được cách điệu, tạo hình và có ý nghĩa theo cách rất riêng.

Tạo hình hoa văn trang trí trên trang phục nữ của người Mông Hoa được sáng tạo từ những hình ảnh quen thuộc trong môi trường tự nhiên, đời sống sinh hoạt hàng ngày. Thông qua các kỹ thuật thêu, ghép vải, vẽ sáp ong tạo nên vẻ đẹp cho trang phục, đồng thời truyền tải được thông điệp văn hóa, nghệ thuật đặc trưng của tộc người.

***- Tạo hình hoạ tiết hoa văn thông qua các kỹ thuật vẽ, in sáp ong, thêu thổ cẩm và đắp vải***

Trang phục của phụ nữ Mông được sử dụng 3 kỹ thuật chính là thêu thổ cẩm, vẽ, in sáp ong và đắp, ghép vải, cả 3 kỹ thuật này được áp dụng một cách linh hoạt nhằm tạo nên hiệu quả thẩm mỹ riêng cho mỗi cấu trúc trên trang phục. Khi thì thấy có sự lồng ghép, đan xen kỹ thuật thêu kết hợp với vẽ sáp ong, ở vị trí khác lại thấy kỹ thuật thêu kết hợp với đắp vải, có những phần lại thấy áp dụng cả 3 kỹ thuật hoặc chỉ một kỹ thuật cho nhóm hoạ tiết. Nếu nhìn trên bình diện bố cục bề mặt, có thể thấy phần hoa văn vẽ sáp ong đảm nhiệm vai trò tạo nền, thêu thổ cẩm thiên về tạo điểm nhấn, còn đắp vải có xu hướng tạo giới hạn mảng hình trang trí và tăng cường thị giác.

Mỗi kỹ thuật áp dụng trong thể hiện hoạ tiết hoa văn sẽ tạo nên hiệu ứng thị giác khác nhau.

+ Vẽ sáp ong là kỹ thuật sử dụng sáp để vẽ hoạ tiết hoa văn trên vải lanh, sau khi vẽ xong, tấm vải đó được mang đi nhuộm chàm nhiều lần nhằm tạo ra được màu chàm như ý muốn, mỗi lượt nhuộm sẽ tạo nên được tông màu khác nhau, như nhuộm chàm 1 lần sẽ cho màu chàm đen, nhuộm 3,4 lần trở lên sẽ cho ra màu chàm xanh lam sáng. Từ những kết quả như vậy, người nhuộm chàm sẽ dựa theo nhu cầu, thẩm mỹ mà lựa chọn số lượt nhuộm màu. Tấm vải vẽ sáp sau khi được nhuộm chàm xong thì tiến hành cho vào đun chày sáp ở nhiệt độ cao nhằm tách lớp sáp khỏi vải và để lộ ra màu sáng ban đầu/ gốc của vải. Kỹ thuật này tạo hiệu ứng loang nhẹ giữa các đường vẽ sáp ong và nền vải đã được nhuộm chàm. Sự đối lập giữa lớp màu sáng (tạo từ hoạ tiết) và trầm (đã nhuộm chàm) của vải lanh chỉ đạt đến cấp độ trên trung bình, không quá mạnh để gây hiệu ứng bắt mắt, nhưng đủ để tạo sự chú ý và nhận diện được các chi tiết của đường nét hoa văn. Chính điểm này đã tạo nên sức hấp dẫn của kỹ thuật vẽ sáp ong. Ngoài ra sự hoà quyện giữa màu chàm với màu gốc của vải tạo sự dung dị nhẹ nhàng, thể hiện được sự dung hoà cảm xúc của con người với thiên nhiên.

Vẽ sáp ong sử dụng trên những mảng tương đối rộng như váy, tạp dề, gấu áo. Đặc điểm của kỹ thuật này là tạo hệ đường nét sáng trên nền chàm đậm đạt mục độ tương phản vừa phải và có hiệu ứng loang nhẹ. Bởi vậy hoa văn được tạo bởi sáp ong không tạo thị

giác mạnh, mà đã hình thành một hệ nền thứ hai, đủ để thấy được cấu trúc hoa văn nhưng vẫn giữ được sắc thái trầm cho bề mặt vải. Có thể nói, đây là kỹ thuật tạo không gian nền mang hiệu ứng thâm mỹ cho trang phục.

+ Thêu thổ cẩm: Đây là một trong những kỹ thuật trang trí tiêu biểu của đồng bào thiểu số nói chung và đồng bào Mông Hoa nói riêng. Kỹ thuật này sử dụng chỉ nhiều màu, có độ dày nhất định, khi thêu tạo hoa văn trên nền mặt vải chàm sẽ tạo nên hiệu ứng nổi khối. Đồng thời những màu sắc khác nhau của chỉ cũng góp phần tạo nên nhịp điệu thị giác có xu hướng chuyển động liên tục. Cùng với đó là tư duy sắp đặt của những họa tiết thêu thổ cẩm được sáng tạo và lặp lại ở nhiều vị trí khác nhau trên trang phục tạo nên bố cục cân đối của kết cấu trang phục cũng như với các kỹ thuật trang trí khác. Kỹ thuật thêu được áp dụng cho các họa tiết tương tự như kỹ thuật vẽ sáp ong, tùy vào cảm xúc của người thực hiện mà các kỹ thuật này được linh hoạt sử dụng tạo hoa văn trên trang phục. Do đó trên trang phục không phản ánh sự cố định của các kỹ thuật này ở các vị trí, bộ phận của trang phục.

Sự trầm lắng của kỹ thuật vẽ sáp ong kết hợp với sự rực rỡ của thêu thổ cẩm đã tạo nên sự tương phản thú vị, hấp dẫn của bề mặt chất liệu vải. Thêu thổ cẩm cho hiệu ứng dày nổi khối, vẽ sáp ong cho hiệu ứng mỏng phẳng, chính điều này tạo nên sức hấp dẫn cho bộ trang phục của phụ nữ Mông Hoa.

+ Đắp, ghép vải màu: Hầu hết trên trang phục của người Mông Hoa ít nhiều sử dụng kỹ thuật đắp, ghép vải màu tạo họa tiết hoa văn. Phần lớn kỹ thuật này được tạo hình thành những chi tiết có dạng hình học như hình tam giác, vuông, chữ nhật tạo điểm nhấn nổi bật cho mỗi hoa văn có sử dụng kỹ thuật vẽ sáp ong hay kỹ thuật thêu thổ cẩm. Ở mỗi chi tiết đắp vải có hình tam giác, vuông, chữ nhật thường được lựa chọn những màu nổi bật và khâu dấu chỉ nhằm tăng hiệu ứng thị giác cho mỗi chi tiết đó. Những mảng vải ghép được lặp lại nhiều lần thành những mảng lớn chạy dài tạo cảm giác không có điểm cuối. Ở chi tiết này lại kết hợp với kỹ thuật thêu nổi đầu với mục đích giữ các dải vải đắp đó được chắc bền, ngoài ra còn đảm bảo tính thẩm mỹ. Điều này thể hiện ở việc sử dụng màu chỉ thêu có sự tương đồng với màu của vải đắp, ghép hoặc màu chỉ thêu có sắc nổi bật hơn. Đặc biệt trên hầu hết trang phục của phụ nữ Mông Hoa đều sử dụng kỹ thuật đắp, ghép vải cho phần cổ áo bằng màu sắc nổi bật hơn so với màu vải chàm, trên phần cổ áo đó được trang trí hoa văn bằng các kỹ thuật khác nhau.

Nếu so hiệu ứng thị giác của ba kỹ thuật này, thì đắp vải ít tạo cảm giác chuyển động nhưng nó lại có vai trò ổn định bố cục. Trong quan hệ tổng thể, ba kỹ thuật này tạo thành một hệ thống tương hỗ: Vẽ sáp ong tạo nền, thêu thổ cẩm tạo điểm nhấn và nhịp điệu, đắp vải tạo giới hạn mảng hình. Chính sự phối hợp này đã tạo nên giá trị tạo hình đặc trưng của trang phục nữ Mông Hoa. Điều này thể hiện rõ khi phân tích mối quan hệ giữa 3 kỹ thuật trang trí sau:

**Bảng 1.** Phân tích giá trị tạo hình trang trí trên trang phục của phụ nữ Mông Hoa [tác giả tổng hợp]

Giá trị biểu hiện trên trang phục		Các kỹ thuật trang trí trên trang phục của phụ nữ Mông Hoa		
		Vẽ sáp ong	Thêu thổ cẩm	Đắp, ghép vải
1	Vị trí sử dụng kỹ thuật trang trí	Váy, tạp dề, gấu áo	Cổ áo, tay áo, tạp dề, khăn đội đầu	Cổ áo, viền tay áo, tạp dề, váy
2	Chức năng thẩm mỹ	Tạo hiệu ứng thị giác có chiều sâu, trầm lắng	Tạo điểm nhấn nổi bật, thể hiện kỹ thuật thủ công tinh xảo	Định vị kết cấu trang phục và các mảng trang trí
3	Hiệu ứng thị giác	Hiệu ứng loang nhẹ, tạo sự mềm mại dung hoà.	Hiệu ứng nổi khối, tương phản giữa hoạ tiết trang trí và bề mặt vải.	Hiệu ứng tương phản nổi bật giữa màu sắc và bề mặt vải.
4	Màu sắc chủ đạo	Màu chàm lam, chàm đậm và màu sáng của vải gốc	Đỏ, xanh, hồng, vàng, cam	Xanh lam, đỏ, cam, vàng (màu của vải có hoa văn)
5	Chất cảm bề mặt vải	Phẳng mịn, trầm lắng	Nổi khối gồ ghề ở những chi tiết thêu, chỉ màu bất sáng rực rỡ	Tạo sự dày dặn, chắc chắn từ các mảng, lớp vải đắp chồng lên nhau.

Thông qua Bảng 1 cho thấy cả ba kỹ thuật trang trí trên trang phục nữ Mông Hoa không trùng lặp chức năng mà tạo thành một cơ chế phối hợp tương đối rõ. Vẽ sáp ong chủ yếu được sử dụng trên các mảng lớn như váy, tạp dề, gấu áo, vì vậy thiên về việc hình thành lớp nền thứ hai và tạo được chiều sâu không gian. Với thêu thổ cẩm lại tập trung ở nhiều phần cổ áo, tay áo, khăn đội đầu, đây là những vùng dễ thu hút điểm nhìn, do đó nó có vai trò tạo điểm nhấn. Trong khi đó đắp ghép vải xuất hiện ở cổ áo, viền tay áo, tạp dề và váy, điều này cho thấy kỹ thuật này có vai trò định vị kết cấu và tạo ranh giới mảnh hình trang trí. Từ góc độ tạo hình, ba kỹ thuật này tạo nên trật tự không gian khung – nền – điểm nhấn trên bố cục bề mặt của trang phục.

Ngoài ra, ba kỹ thuật này còn thể hiện tính biểu tượng sâu sắc như trong kỹ thuật vẽ sáp ong, những đường nét hoạ tiết sáng màu được hiện ra khi tấm vải lanh được hoàn thiện cùng với đó là màu trầm của nhuộm chàm. Điều này thể hiện âm – dương tuần hoàn, sự vận hành sáng và tối, trời và đất... của vũ trụ. Bên cạnh đó các hoạ tiết được tạo ra

cũng thể hiện những triết lí của sự sống, sinh sôi nảy nở và trường thọ. Điều này thể hiện quan điểm sống hài hoà của người Mông Hoa với môi trường sống tự nhiên.

Phụ nữ Mông Hoa sẽ được truyền dạy kỹ thuật thêu từ lúc nhỏ (khi mà các bé có thể cầm được kim, chỉ và hiểu được cách thức sử dụng), do đó kỹ thuật này có giá trị về giáo dục cao. Những gì các em học được không chỉ là kỹ thuật thêu, mà còn là những giá trị về những câu chuyện truyền đời, những bài học đạo đức và giá trị nhân cách của ông cha được biểu đạt hoá thành những hoa văn trang trí trên trang phục.

Đắp, ghép vải có tính biểu tượng về sự ổn định, trật tự và gắn kết từ những giá trị nhỏ tạo thành những giá trị lớn và mang ý nghĩa đặc trưng. Điều này thể hiện sức mạnh của cộng đồng, của tổ chức xã hội và kỉ luật trong nghệ thuật dân gian, nó chính là biểu tượng cho trí tuệ, trật tự và kĩ năng, tư duy ứng xử của con người trước thế giới tự nhiên.

Với 3 kỹ thuật trang trí tiêu biểu trên trang phục của người Mông Hoa cũng đủ phần nào cho chúng ta thấy sự sáng tạo, tinh tế và đậm đà bản sắc của tộc người thiểu số văn hoá vùng cao Tây Bắc. Sự hài hoà giữa 3 kỹ thuật trên mỗi bộ trang phục tạo nên hiệu ứng thẩm mỹ vừa mạnh mẽ, rực rỡ vừa tinh tế nhẹ nhàng đồng thời thể hiện được tinh thần kết nối cộng đồng dân tộc.

### 3. KẾT LUẬN

Nghệ thuật tạo hình trên trang phục nữ Mông Hoa được hình thành tự sự thống nhất giữa kết cấu hình học của trang phục, hệ thống mô típ hoa văn cách điệu và tổ chức phối hợp các kỹ thuật trang trí (vẽ sáp ong, thêu thổ cẩm và đắp vải). Nếu các bộ phận áo, váy, tạp dề tạo nên hình thái trang phục thì hoa văn và kỹ thuật trang trí lại kiến tạo được nhịp điệu, điểm nhấn và chiều không gian thị giác trên bề mặt vải. Do đó có thể nói trang phục nữ Mông Hoa không chỉ có giá trị về công năng sử dụng, mà còn thể hiện giá trị thẩm mỹ được kiến tạo theo nguyên lí tạo hình tương đối chặt chẽ.

Nghiên cứu đã chứng minh mối quan hệ giữa công năng, biểu tượng văn hoá và ngôn ngữ tạo hình. Trang phục được kiến tạo từ cấu trúc hình học, quy luật bố cục hoa văn và giá trị của kỹ thuật trang trí theo một hệ thống thị giác hoàn chỉnh. Đây chính là cơ sở quan trọng mở rộng cách tiếp cận nghiên cứu trang phục dân gian, truyền thống theo hướng liên ngành giữa nghệ thuật thuật học, văn hoá và thiết kế.

Việc nhận diện rõ các nguyên lí tạo hình của trang phục nữ Mông Hoa không chỉ có ý nghĩa bảo tồn giá trị văn hoá truyền thống, mà còn gợi mở khả năng chuyển hoá những yếu tố bản địa thành ngôn ngữ thiết kế mới trong bối cảnh phát triển công nghiệp văn hoá hiện nay ở Việt Nam.

*Lời cảm ơn:* Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, nhiệm vụ KH&CN mã số 39-2025\_RD/HD-DHCN.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Trung Bình (2005), *Hoa văn trên vải dân tộc HMông*, NXB Văn hoá Dân tộc.

2. Phạm Đức Dương (2002), *Thế giới biểu tượng - tiếp cận từ góc độ văn hóa học*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Mã A Lành, Từ Ngọc Vụ (2014), *Tiếp cận văn hóa Hmông*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Ngân (2016), *Hoa văn trên đồ vật của một số tộc người ở Việt Nam*, Tạp chí Di sản văn hoá vật thể, số 3(56).
5. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam truyền thống và hiện đại*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
6. Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hóa Hmông*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
7. Viện Dân tộc học (2005), *Người Hmông ở Việt Nam*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.

## ISUAL ART IN THE WOMEN'S COSTUMES OF THE MONG HOA ETHNIC GROUP

*Nguyen Thi Loan, Nguyen Thi Nhung*

**Abstract:** *This article examines the visual art embodied in the women's costumes of the Mong Hoa ethnic group in Lao Cai, with the aim of explaining the formative principles of costume design, decorative techniques, and the role of techniques such as beeswax painting, brocade embroidery, and fabric appliqué in shaping the visual composition of costumes. The study was conducted through fieldwork and documentary analysis, including on-site observation, photography, and note-taking in Bac Ha, Lao Cai, in August 2025. These methods were combined with an art studies approach to analyze two representative types of Mong Hoa women's costumes: everyday costumes and festival costumes. The research findings show that Mong Hoa women's costumes are constructed according to clear structural and visual principles. In terms of form, the costumes are based on fundamental geometric structures such as rectangles, squares, and trapezoids. In terms of decoration, ornamental motifs are arranged according to the principles of repetition, symmetry, interlacing, and contrast, thereby creating a distinctive visual rhythm. In particular, the three techniques of beeswax painting, brocade embroidery, and fabric appliqué are consistently combined to create spatial layers, including dark background areas, intermediate layers, and bright focal points, depending on the position of each visual element. This article contributes to clarifying the visual artistic values of traditional costumes from the perspective of art studies, while also suggesting directions for further research on the application of traditional and folk artistic values to contemporary fashion design.*

**Keywords:** *patterns, decorative motifs, visual art, beeswax painting, brocade embroidery.*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-02-2026; ngày phản biện đánh giá: 03-3-2026; ngày chấp nhận đăng: 27-3-2026)*